

KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 13,14 tháng 8 năm 2022

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ
1	CB31001	2000730	Nguyễn Thái Quốc	An	22/08/2002	Hậu Giang	6.00	7.25	Đạt
2	CB31002	2000007	Nguyễn Trần Thanh	An	08/01/2002	Bình Định	6.00	5.75	Đạt
3	CB31003	2000009	Phan Tứ	An	17/08/2002	Cần Thơ	5.67	7.75	Đạt
4	CB31004	2000997	Võ Đăng Hoàng	Anh	05/07/2002	Cần Thơ	6.33	5.00	Đạt
5	CB31005		Trần Thị Ngọc	Ánh	18/12/1997	Cần Thơ	8.00	5.25	Đạt
6	CB31006	2000040	Nguyễn Văn	Bảnh	04/03/2002	Lâm Đồng	6.67	7.75	Đạt
7	CB31007	1900371	Võ Quốc	Bảo	13/01/2001	Cần Thơ	7.00	8.00	Đạt
8	CB31008	2000838	Hồ Nhật	Bằng	10/12/2002	Cà Mau	6.00	6.50	Đạt
9	CB31009	2000949	Trần Phi	Bình	26/01/2002	Cần Thơ	4.33	5.75	Không đạt
10	CB31010	1900800	Đào Văn	Bình	14/08/2000	Bạc Liêu	7.00	6.75	Đạt
11	CB31011	2000090	Chung Văn	Có	18/04/2002	An Giang	7.33	8.25	Đạt
12	CB31012	1800609	Nguyễn Đỗ Kim	Cương	29/07/2000	Đồng Tháp	5.00	6.00	Đạt
13	CB31013	2000091	Lê Chí	Cường	25/02/2002	An Giang	8.67	8.25	Đạt
14	CB31014	1900062	Lý Minh	Chánh	01/01/2001	Cần Thơ	7.00	4.50	Không đạt
15	CB31015		Võ Văn	Chi	02/04/1986	Bến Tre	7.00	7.25	Đạt
16	CB31016	2001020	Đinh Bửu	Duy	25/02/2002	Đồng Tháp	6.67	9.25	Đạt
17	CB31017	1800030	Nguyễn Hoàng	Duy	27/04/2000	Vĩnh Long	7.00	7.75	Đạt
18	CB31018	2000826	Nguyễn Hoàng	Duy	03/06/2002	Cần Thơ	8.67	9.50	Đạt
19	CB31019	2000823	Phạm Khánh	Duy	04/05/2002	Hậu Giang	6.33	6.75	Đạt
20	CB31020	1900337	Trần Khánh	Duy	15/05/2001	Bạc Liêu	6.67	9.25	Đạt
21	CB31021	1900121	Lê Nguyễn Ngọc	Duyên	27/07/2000	Cần Thơ	5.33	6.50	Đạt
22	CB31022		Phạm Ánh	Duyên	20/01/2001	An Giang	7.00	7.00	Đạt

23	CB31023		Dương Huỳnh	Dương	19/11/2001	Cần Thơ	6.67	7.75	Đạt
24	CB31024		Nguyễn Thị Thùy	Dương	27/09/2001	Hậu Giang	7.67	8.00	Đạt
25	CB31025	2000122	Bùi Tấn	Đạt	25/11/2002	Cần Thơ	8.67	9.25	Đạt
26	CB31026	2000142	Nguyễn Hoàng Sĩ	Đạt	04/04/2002	Cần Thơ	7.00	6.75	Đạt
27	CB31027	2001132	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	23/06/2002	Long An	5.67	5.25	Đạt
28	CB31028	1900480	Nguyễn Tấn	Đạt	20/07/2001	Cần Thơ	6.00	9.00	Đạt
29	CB31029	2000149	Nguyễn Thanh	Đạt	19/02/2002	Cần Thơ	6.33	8.50	Đạt
30	CB31030	2000113	Huỳnh Cao Hải	Đặng	09/01/2002	Bến Tre	6.00	7.00	Đạt
31	CB31031	1800167	Lâm Khoa	Đặng	20/02/2000	Cà Mau	8.00	9.50	Đạt
32	CB31032	2000912	Nguyễn Hải	Đặng	25/08/2002	Cà Mau	5.00	6.00	Đạt
33	CB31033		Lê Thị Kim	Em	05/11/1981	Cần Thơ	5.00	6.50	Đạt
34	CB31034	2000299	Lê Tiền	Giang	06/03/2002	Sóc Trăng	7.33	6.25	Đạt
35	CB31035	1900270	Lương Ngọc	Hải	28/02/2001	Cần Thơ	8.67	9.50	Đạt
36	CB31036	2000381	Lý Anh	Hải	30/01/2002	Sóc Trăng	4.33	7.00	Không đạt
37	CB31037	2000404	Đỗ Anh	Hào	26/06/2002	Sóc Trăng	6.33	7.50	Đạt
38	CB31038	2001167	Trần Vĩnh	Hào	07/05/2002	Cần Thơ	6.67	8.50	Đạt
39	CB31039	1800559	Đặng Phan Mỹ	Hân	17/07/2000	Cần Thơ	5.00	4.50	Không đạt
40	CB31040	2001263	Trần Hồng	Hân	07/05/2002	Sóc Trăng	6.67	7.25	Đạt
41	CB31041		Trần Trung	Hậu	19/01/2000	Cần Thơ	0.00	0.00	Không đạt
42	CB31042	1900390	Trần Phi	Hiên	12/06/2001	Cần Thơ	7.33	7.00	Đạt
43	CB31043	1900459	Lê Đình	Hiếu	17/01/2001	Thanh Hóa	7.00	7.25	Đạt
44	CB31044	2000761	Nguyễn Chí	Hiếu	22/05/2001	Cà Mau	5.00	6.50	Đạt
45	CB31045	2000445	Nguyễn Trung	Hiếu	19/06/2002	Bạc Liêu	7.33	6.00	Đạt
46	CB31046	2001234	Lê Thái	Học	26/04/2002	An Giang	5.00	6.00	Đạt
47	CB31047	2000564	Đào Lê Trường	Huy	21/11/2002	Cần Thơ	6.00	5.50	Đạt
48	CB31048	1900624	Nguyễn Lê Phước	Huy	05/03/2001	An Giang	6.67	7.00	Đạt
49	CB31049	2001235	Phạm Quốc	Huy	28/09/2002	Cà Mau	6.67	8.75	Đạt
50	CB31050	2001108	Bùi Chúc	Huỳnh	08/03/2002	Cà Mau	7.00	7.00	Đạt
51	CB31051	2000979	Hà Quang	Hưng	03/04/2001	Thái Bình	4.00	6.00	Không đạt
52	CB31052	2001044	Trịnh Tấn	Hưng	14/11/2002	Sóc Trăng	6.33	5.50	Đạt
53	CB31053		Hồ Thị Thu	Hương	04/12/2001	An Giang	6.67	8.00	Đạt

54	CB31054	2000709	Lê Huỳnh Trung	Kiên	26/02/2002	Hậu Giang	7.33	7.75	Đạt
55	CB31055		Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/12/2002	Vĩnh Long	0.00	0.00	Không đạt
56	CB31056	1900642	Đỗ Minh	Khang	19/11/2001	Sóc Trăng	7.67	8.75	Đạt
57	CB31057	2000769	Trần Minh	Khang	28/07/2002	Sóc Trăng	6.67	5.75	Đạt
58	CB31058		Nguyễn Hồng	Khanh	06/04/2000	Cần Thơ	6.67	7.00	Đạt
59	CB31059	2001156	Ngô Huỳnh Nhật	Khánh	21/09/2002	Vĩnh Long	6.67	6.25	Đạt
60	CB31060	2000989	Nguyễn Văn	Khắp	01/07/2002	Cần Thơ	6.67	7.25	Đạt
61	CB31061	2000875	Vũ Đình	Khâm	24/04/2002	Cà Mau	6.00	3.25	Không đạt
62	CB31062	2000658	Nguyễn Hoàng	Khiêm	13/09/2002	Cần Thơ	5.00	6.00	Đạt
63	CB31063	2000696	Trần Duy	Khương	14/04/2002	Hậu Giang	4.33	5.00	Không đạt
64	CB31064	2000793	Danh Thanh	Lâm	21/09/2002	Kiên Giang	7.33	9.50	Đạt
65	CB31065	2001006	Lê Thanh	Liêm	15/02/2002	Cần Thơ	7.67	8.75	Đạt
66	CB31066	2001015	Trần Văn	Lil	19/07/2001	Bạc Liêu	5.00	6.25	Đạt
67	CB31067	1900717	Đình Trần Gia	Linh	28/05/2001	Cần Thơ	6.33	6.00	Đạt
68	CB31068	1900323	Trương Phương	Linh	15/02/2001	Cà Mau	5.33	6.50	Đạt
69	CB31069		Hồ Thị Thúy	Loan	23/07/2001	Trà Vinh	5.67	7.50	Đạt
70	CB31070	1700345	Võ Thành	Luân	03/08/1999	Cần Thơ	6.00	6.50	Đạt
71	CB31071	2001160	Lâm Hoàng	Luận	22/02/2002	Sóc Trăng	6.00	7.75	Đạt
72	CB31072	2000095	Trần Quang	Luận	07/06/2002	Kiên Giang	5.00	6.00	Đạt
73	CB31073		Nguyễn Kiều	Giang	23/09/1977	Cần Thơ	6.67	7.25	Đạt
74	CB31074		Hồ Thị Mỹ	Linh	01/06/1976	Cần Thơ	7.00	5.00	Đạt
75	CB31075	2000103	Trần Trúc	Mẫn	05/09/2002	Bạc Liêu	5.67	7.00	Đạt
76	CB31076	2000111	Lý Hoàng	Minh	03/02/2002	Sóc Trăng	7.33	6.00	Đạt
77	CB31077		Triệu Thị Tuyết	Minh	26/05/2001	Sóc Trăng	6.00	5.00	Đạt
78	CB31078	1900303	Nguyễn Phương	Nam	28/05/2001	An Giang	7.00	8.00	Đạt
79	CB31079	1900433	Đình Quang	Ninh	19/06/2001	Cần Thơ	4.67	5.00	Không đạt
80	CB31080		Trần Thị Thúy	Ngân	01/11/2001	An Giang	6.00	6.00	Đạt
81	CB31081		Nguyễn Tường	Nghi	28/09/2000	Kiên Giang	7.33	6.25	Đạt
82	CB31082	2000170	Lê Hiếu	Nghĩa	20/12/2002	Vĩnh Long	6.00	7.00	Đạt
83	CB31083		Dương Kim	Ngọc	30/03/1991	Vĩnh Long	8.00	5.75	Đạt
84	CB31084	2000190	Thạch Trung	Ngọc	20/02/2002	Trà Vinh	6.00	7.00	Đạt

85	CB31085	1800057	Lại Thị Bé	Nguyên	26/05/2000	Đồng Tháp	5.00	5.00	Đạt
86	CB31086	2000218	Nguyễn Sĩ	Nguyên	29/08/2002	Sóc Trăng	5.67	5.25	Đạt
87	CB31087	2000799	Đoàn Thiện	Nhân	25/05/2002	TP.Hồ Chí Minh	7.00	8.50	Đạt
88	CB31088	2000652	Nguyễn Thanh	Nhân	13/11/2002	Cần Thơ	5.67	5.25	Đạt
89	CB31089		Nguyễn Thị YẾN	Nhi	01/09/1994	Vĩnh Long	4.00	7.25	Không đạt
90	CB31090		Nguyễn Trương Thiện	Như	01/07/2001	Trà Vinh	6.00	5.00	Đạt
91	CB31091	1800546	Lê Huỳnh Kiều	Oanh	06/09/2000	An Giang	6.33	7.00	Đạt
92	CB31092		Nguyễn Thị Hồng	Phấn	03/01/2000	Long An	8.00	9.25	Đạt
93	CB31093		Đào Lê Thành	Phú	24/12/2002	Cần Thơ	7.33	8.75	Đạt
94	CB31094	1900053	Trần Vĩnh	Phú	29/12/2001	Sóc Trăng	6.33	7.25	Đạt
95	CB31095	2000371	Đỗ Trọng	Phúc	24/09/2002	Cần Thơ	5.67	6.75	Đạt
96	CB31096	2000998	Phạm Hồng	Phúc	10/03/2002	Nghệ An	5.33	6.00	Đạt
97	CB31097	1800410	Nguyễn Bá	Phước	31/01/2000	Cà Mau	8.00	8.25	Đạt
98	CB31098	1700433	Võ Minh	Phước	20/01/1999	Bạc Liêu	6.67	9.00	Đạt
99	CB31099		Trần Hoài	Phương	30/08/1996	Cần Thơ	9.33	9.00	Đạt
100	CB31100	1900415	Trần Minh	Quân	11/11/2001	Cần Thơ	7.00	6.25	Đạt
101	CB31101	2000498	Hà Mỹ	Quỳnh	20/12/2002	Cần Thơ	5.33	5.75	Đạt
102	CB31102	2000501	Mã Như	Quỳnh	06/01/2002	Bạc Liêu	6.00	5.75	Đạt
103	CB31103	1900382	Nguyễn Thúy	Quỳnh	04/06/2001	Cần Thơ	7.33	7.25	Đạt
104	CB31104	2000517	Dương Phước	Sang	04/01/2002	An Giang	6.67	7.50	Đạt
105	CB31105		Thạch Thị	SêRây	01/03/2001	Vĩnh Long	4.33	5.25	Không đạt
106	CB31106	2000104	Phạm Nguyễn Quốc	Sự	28/05/2002	Vĩnh Long	5.33	5.50	Đạt
107	CB31107	1900378	Nguyễn Anh	Tài	25/03/2001	Cần Thơ	0.00	0.00	Không đạt
108	CB31108	2000154	Nguyễn Hữu	Tài	27/06/2002	Hậu Giang	7.33	6.00	Đạt
109	CB31109		Huỳnh Thanh	Tâm	20/05/2001	Hậu Giang	6.67	6.75	Đạt
110	CB31110	2001144	Đinh Nguyễn Ngọc	Tân	07/05/2002	Bến Tre	7.33	7.25	Đạt
111	CB31111	2000359	Dương Thị Triều	Tiên	04/08/2002	Sóc Trăng	7.67	7.25	Đạt
112	CB31112		Lưu Kim	Tiên	01/05/1984	Cần Thơ	7.00	5.00	Đạt
113	CB31113	2000365	Phan Minh	Tiến	01/05/2001	Cần Thơ	6.67	5.25	Đạt
114	CB31114	2000374	Nguyễn Trung	Tính	15/12/2002	Kiên Giang	5.33	6.50	Đạt
115	CB31115	2000421	Lê Nguyễn Quốc	Toàn	12/10/2002	Cần Thơ	4.33	3.00	Không đạt

116	CB31116	2000427	Lý Đỗ Ngọc	Toàn	07/12/2002	Cần Thơ	6.67	6.25	Đạt
117	CB31117		Phạm Cẩm	Tú	19/11/2001	Cà Mau	5.00	5.50	Đạt
118	CB31118	1900493	Nguyễn Võ Thái	Tường	01/02/2001	Cần Thơ	8.00	7.25	Đạt
119	CB31119	2000242	Nguyễn Chí	Thành	29/09/2001	Cần Thơ	6.33	5.25	Đạt
120	CB31120		Trần Bích	Thảo	14/09/2001	Cần Thơ	6.00	6.50	Đạt
121	CB31121	2000275	Võ Nguyễn Như	Thảo	24/05/2002	Sóc Trăng	7.33	5.75	Đạt
122	CB31122	1900295	Phùng Nhật	Thắng	11/04/2001	An Giang	5.67	7.25	Đạt
123	CB31123		Lê Thanh	Thế	01/04/2001	Sóc Trăng	5.33	5.00	Đạt
124	CB31124	2001072	Lê Hoàng	Thiện	08/08/2002	Cần Thơ	4.67	6.75	Không đạt
125	CB31125	2000692	Nguyễn Hoàng Phúc	Thịnh	11/12/2002	Cần Thơ	6.33	5.50	Đạt
126	CB31126	2001036	Phan Phú	Thịnh	07/06/2002	Cà Mau	7.00	7.25	Đạt
127	CB31127	2000326	Nguyễn Hoàng	Thống	16/04/2002	Cần Thơ	7.67	6.50	Đạt
128	CB31128		Trần Thanh Dáng	Thơ	26/03/1999	Cần Thơ	6.00	3.50	Không đạt
129	CB31129	2000795	Võ Minh	Thuận	02/09/2002	Hậu Giang	5.00	6.25	Đạt
130	CB31130	2000344	Nguyễn Minh	Thư	29/09/2002	Cần Thơ	6.67	7.50	Đạt
131	CB31131		Đào Trần Hoài	Thương	28/03/2001	Cần Thơ	7.33	7.25	Đạt
132	CB31132		Huỳnh Tú	Thy	16/03/1982	Cần Thơ	0.00	0.00	Không đạt
133	CB31133	2001177	Nguyễn Kim	Trang	13/03/2002	Cà Mau	7.33	7.00	Đạt
134	CB31134	2001004	Nguyễn Phương	Trang	22/01/2002	Đồng Tháp	7.67	7.50	Đạt
135	CB31135	2001117	Huỳnh Trần Ngọc	Trâm	17/05/2002	Cần Thơ	7.33	8.50	Đạt
136	CB31136	2001245	Lê Thị Bảo	Trâm	24/09/2002	Kiên Giang	6.67	7.00	Đạt
137	CB31137		Phạm Trương Mỹ	Trân	28/09/1999	Sóc Trăng	5.00	6.25	Đạt
138	CB31138	2000494	Trần Thị Huế	Trân	28/08/2002	Hậu Giang	4.33	3.75	Không đạt
139	CB31139	2000930	Phạm Hoàng Vĩnh	Trinh	21/03/2001	Bến Tre	6.67	8.50	Đạt
140	CB31140	1900546	Nguyễn Thế	Trọng	28/10/2001	Hậu Giang	0.00	0.00	Không đạt
141	CB31141	1900431	Lý Việt	Trung	01/08/2001	Cần Thơ	7.00	9.25	Đạt
142	CB31142	2000407	Dương Nhựt	Trường	19/11/2002	Cần Thơ	5.67	7.00	Đạt
143	CB31143	1900478	Huỳnh Khánh	Vinh	14/12/2001	Đồng Tháp	7.33	9.75	Đạt
144	CB31144	2000536	Nguyễn Nhựt	Vinh	18/07/2001	Cần Thơ	7.00	6.25	Đạt
145	CB31145	1900434	Phan Thành	Vinh	21/04/1999	Cần Thơ	0.00	0.00	Không đạt
146	CB31146	1900187	Nguyễn Trường	Vũ	16/06/2001	An Giang	6.67	8.25	Đạt

147	CB31147	2000572	Hồ Thị Thảo Vy	26/03/2002	Sóc Trăng	6.33	6.50	Đạt
148	CB31148		Lê Anh Xuân	22/09/1980	Kiên Giang	6.67	8.25	Đạt